

Số: **1736** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **16** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Xét đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1902/TT-LĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Lao động – TBXH;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh Bắc Kạn;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan: LĐTBXH, KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp, TT&TT, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh, LMHTX tỉnh, LĐLĐ tỉnh, BHXH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huệ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

*** Phạm Duy Hưng**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW
ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội
(Kèm theo Quyết định số ~~1236~~ 1236/QE-UBND ngày ~~16~~ 16 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; phát huy vai trò của các cấp chính quyền cơ sở trong triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn.

Xây dựng các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để tổ chức, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, nhóm giải pháp mà Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

2. Yêu cầu

Việc phổ biến, quán triệt và triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU phải được thực hiện thường xuyên, rộng rãi, đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong quá trình thực hiện tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Góp phần đưa chính sách bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, tin cậy và minh bạch.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội cho đối tượng; tập trung vận động phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc các hộ kinh doanh cá thể, các tiểu thương, người hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm có thu nhập...; trên cơ sở đó, tạo điều kiện thúc đẩy, phát triển, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể về bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo lộ trình cụ thể như sau:

a) Giai đoạn đến năm 2021

Phân đầu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi trên địa bàn tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

b) Giai đoạn đến năm 2025

Phân đầu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

c) Giai đoạn đến năm 2030

Phân đầu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ trong thực hiện pháp luật về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU.

2. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các ngành trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh trao đổi, cung cấp thông tin, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan liên quan để quản lý đơn vị, doanh nghiệp, số lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo luật định.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thường xuyên và liên tục, đa dạng nội dung, đổi mới hình thức tuyên truyền nhằm bảo đảm các đối tượng tiếp cận đầy đủ thông tin, nâng cao nhận thức của mọi người dân về bảo hiểm xã hội, nhất là ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách bảo hiểm xã hội.

4. Giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo đúng pháp luật, kịp thời, thuận tiện; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, giữa đơn vị sử dụng lao động với cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc kiểm tra, rà soát hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, ngăn ngừa việc trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý bảo hiểm xã hội.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội; thực hiện nghiêm các biện pháp xử phạt theo quy định, xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội.

8. Tổ chức đánh giá, thực hiện việc sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ trong quá trình thực hiện pháp luật về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 16-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; phân công cán bộ chịu trách nhiệm từng nội dung công việc để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình hành động số 16-CTr/TU và Kế hoạch này ở địa phương, đơn vị; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện đạt chất lượng và hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức chính trị, đoàn thể trong tỉnh

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU, tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời tham mưu triển khai tổ chức thực hiện văn bản pháp luật, chiến lược, chính sách bảo hiểm xã hội, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo từng năm, đảm bảo chỉ tiêu theo lộ trình cụ thể của từng giai đoạn (từ 2021 đến 2030) và chi tiết theo từng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương;

- Hằng năm, chủ động phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chính sách bảo hiểm thất nghiệp về hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ giúp người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề để duy trì việc làm, phòng ngừa thất nghiệp cho người lao động;

- Tiếp nhận và giải quyết kịp thời hồ sơ trợ cấp thất nghiệp của người lao động, kiểm tra, rà soát chặt chẽ hồ sơ hưởng, phòng chống lạm dụng, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp;

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó tập trung tuyên truyền, vận động, đối thoại về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động, người sử dụng lao động;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại các doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là hành vi trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Hướng dẫn, chấn chỉnh công tác kê khai lao động của các doanh nghiệp; yêu cầu các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai, báo cáo tình hình sử dụng lao động và việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định;

- Hằng năm, chủ trì đơn đốc các đơn vị báo cáo đánh giá việc tổ chức thực hiện, tổng hợp, dự thảo báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU, triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đầy đủ các nội dung sau:

- Tổ chức rà soát, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) và hướng dẫn chi đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Tăng cường công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, nâng cao tác phong phục vụ theo hướng phục vụ thân thiện, công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, đảm bảo việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với tất cả các hoạt động trong việc thực hiện thu đóng, giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm đạt mục tiêu thực hiện toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 vào năm 2021;

- Chi đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động nhằm kết nối thông tin, dữ liệu để quản lý, theo dõi tình hình biến động lao động trong doanh nghiệp;

- Triển khai đồng bộ có hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền về chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục mở rộng mạng lưới đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện; có giải pháp khuyến khích các địa phương vận động, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện; thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng năm và giai đoạn.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành việc đóng bảo hiểm xã hội, trong đó tập trung thanh tra các đơn vị, doanh nghiệp cố tình trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, chưa tham gia đầy đủ cho số lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Hằng năm, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh xây dựng, đề xuất phương án rà soát, xử lý đối với các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động nhưng không tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các quỹ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp..., bảo đảm cân đối thu, chi, quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Chia sẻ thông tin, dữ liệu về đăng ký, thành lập các doanh nghiệp mới để cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh nắm bắt theo dõi, khai thác mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động theo quy định.

- Tổng hợp chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

d) Sở Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các đối tượng tham gia theo quy định.

đ) Sở Tư pháp hằng năm có kế hoạch cụ thể để Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh tổ chức tuyên truyền phổ biến về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, đồng thời kiểm tra, giám sát thực hiện.

e) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chi đạo, hướng dẫn các cơ quan Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình trên địa bàn tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và dành thời lượng phù hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội.

g) Cục Thuế tỉnh phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

- Kết nối thông tin dữ liệu, trao đổi thông tin tự động liên quan đến đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động; số lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Kiểm tra, rà soát lao động, quỹ tiền lương của doanh nghiệp đã quyết toán tài chính, đối chiếu với lao động, quỹ tiền lương kê khai tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp;

- Hằng năm, căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được duyệt, cung cấp danh sách các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức chi trả thu nhập; sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra, cơ quan Thuế thông báo tình hình trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... của đơn vị. Phối hợp, tham gia thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

h) Cục Thống kê tỉnh cung cấp, chia sẻ số liệu thống kê về dân số, lực lượng lao động của tỉnh... để phục vụ cho việc đánh giá tỷ lệ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

i) Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý chặt chẽ số lao động tham gia bảo hiểm xã hội thuộc đơn vị quản lý; tuyên truyền, vận động tham gia đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, đảm bảo quyền lợi của tổ viên, xã viên và người lao động trong các tổ chức thành viên.

k) Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh:

- Chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, vận động người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện; làm tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động; giám sát việc thực thi pháp luật tại các đơn vị, doanh nghiệp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm;

- Thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động theo quy định tại Khoản 8, Điều 10 Luật Công đoàn. Tham gia thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

n) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

m) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, bảo đảm thực hiện hiệu quả. Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;


- Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội và các phòng, ban, đơn vị của huyện đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, hoàn thành các chỉ tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Phát huy vai trò của các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc đôn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; đặc biệt tăng cường vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cơ quan thông tin đại chúng, Bảo hiểm xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội và sự cần thiết phải cải cách chính sách bảo hiểm xã hội cho tất cả các nhóm đối tượng trên địa bàn huyện;

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp, kiểm tra, định kỳ tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình hành động số 16-CTr/TU, hàng tháng báo cáo kết quả triển khai trong báo cáo kinh tế - xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Yêu cầu các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 05 tháng 7), cả năm (trước ngày 20 tháng 12) về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẢNG
K. CHỦ TỊCH
H. CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng